

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HSST
Ngày 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Văn Dũng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Doãn Ước

Ông Phạm Viết Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Phạm Đức H, sinh năm 1986 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú:Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;con ông Phạm Đức N, sinh năm 1945 và bà Lê Thị Th (đã chết);Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2.Họ và tên: Trần Đình N, sinh năm 1993 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú:Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1960 và bà Dương Thị P, sinh năm 1960 ;Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 05; Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2012 bị Công an Phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “ Đánh bạc”, đã chấp hành xong Quyết định ngày 11/6/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến

ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3.Họ và tên: Võ Văn T, sinh năm 1989 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn L, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967;Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2019 bị Công an huyện Thanh Chương xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với số tiền 2.500.000đồng, đã hết thời hiệu thi hành quyết định. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4.Họ và tên: Lê Văn N, sinh năm 1989 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Lê Văn H(đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956;Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 05; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5.Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1996 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1972;Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6.Họ và tên: Phạm Đức H, sinh năm 1989 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú:Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Phạm Đức D, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Anh chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7.Họ và tên: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1985 tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú:Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1947 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1950;Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; Con có 02 người, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Anh chị, em ruột có 06 người, bị cáo

là con thứ 05; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/10/2022, Nguyễn Xuân S, Trần Đình N, Phạm Đức H, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Hoàng Văn B, Lê Văn N và Võ Văn T đi đến nhà Nguyễn Xuân S ở Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An để chơi. Ngồi chơi được một lúc thì Phạm Đức H nói “*có mần tý không*” (ý rủ mọi người tham gia đánh bạc) thì S, N, H, N, T, N đồng ý. Sau đó, S lấy một chiếc chiếu trải trên sàn gian giữa nhà S và 36 quân bài tu lơ khơ ra có sẵn tại nhà S rồi cùng H, N, H, N, T, N cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “*ba cây*”. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 11/10/2022 thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, lợi dụng lộn xộn nên Lê Văn N đã bỏ trốn. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.600.000 đồng; 01 chiếc chiếu nhựa; 36 quân bài tứ lơ khơ và thu giữ trên người Phạm Đức H số tiền 1.300.000 đồng. Đến 08 giờ ngày 11/10/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Văn N đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Chương đầu thú.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó, S sử dụng số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), N sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*), H sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*), N sử dụng số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn đồng*), T sử dụng số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), N sử dụng số tiền 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*), H sử dụng số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh “*ba cây*” như sau: Người chơi sử dụng 01 (một) 36 quân bài tứ lơ khơ bao gồm bộ tứ Át và các bộ tứ từ quân 2 (hai) đến 9 (chín). Mỗi người chơi được người cầm “Chương” chia 3 (ba) quân bài, sau đó cộng điểm cùng nhau. Các đối tượng thống nhất đặt “cược” mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng. Nếu tổng điểm cao hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm tính là 10 điểm). Bài có điểm cao hơn sẽ là bài lớn hơn. Tình huống bằng điểm nhau, xác định chất lớn nhất có trong bài theo thứ tự Rô, Cơ, Chuồn, Bích. Bài có chất cao hơn sẽ cao hơn. Trường hợp hai bài có cùng chất, so hai quân bài có chất đó, bài có con lớn hơn sẽ lớn hơn (quân Á (Át) là quân to nhất). Người chơi chỉ so sánh bài với người cầm “Chương”, nếu cao hơn “Chương” sẽ thắng bằng tiền cược, thấp hơn sẽ thua cuộc bằng tiền cược. Nếu được 10 (mười) điểm thì sẽ được nhân đôi số tiền cược; “sáp” (ba quân bài giống nhau) thì sẽ được nhân ba số tiền cược; “đồng hoa” (ba quân bài liền kề nhau có cùng chất) thì sẽ được nhân bốn số tiền cược. Người cầm “Chương” sẽ trả tiền cho người chơi thắng, ngược lại người

chơi thua sẽ phải trả tiền cho người cầm “Chương”. Hết ván, người được 10 (mười) điểm sẽ trở thành Chương (nếu nhiều người được 10, chọn người có bài lớn nhất).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 5.600.000 đồng (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*), là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã chuyển đến Kho bạc Nhà nước chi nhánh huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; 36 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ trắng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của Phạm Đức H, quá trình điều tra đã chứng minh được các tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Đức H

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-TC ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Trần Đình N; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Võ Văn T; Lê Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Trần Đình N; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Võ Văn T; Lê Văn N phạm tội “Đánh bạc”

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối các bị cáo Trần Đình N, Võ Văn T.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối các bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Hoàng Văn N; Lê Văn N.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Phạm Đức H.

Xử phạt: Trần Đình N tù 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt: Võ Văn T tù 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Đình N, Võ Văn T.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Hải từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Lê Văn N được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 19/10/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Lê Văn N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy bộ bài Tu lơ khơ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.600.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Trần Đình N; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Võ Văn T; Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Trần Đình N; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Võ Văn T; Lê Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với biên bản xác định tiền giả, tiền thật và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút, ngày 10/10/2022 đến 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, tại nhà ở của Nguyễn Xuân S ở Thôn X, xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Trần Đình N, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Võ Văn T và Lê Văn N cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “Ba cây” thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của từng bị cáo:

Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, bị cáo Phạm Đức H là người khởi xướng, các bị cáo Nguyễn Xuân S; Trần Đình N; Phạm Đức H; Hoàng Văn N; Võ Văn T; Lê Văn N đều tham gia đánh bạc tích cực.

Xét nhân thân và các tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Đình N, Võ Văn T là người có nhân thân xấu, bị cáo N ngày 02/6/2012 bị Công an Phường Hưng Dũng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong Quyết định ngày 11/6/2012.

Bị cáo Võ Văn T ngày Ngày 20/9/2019 bị Công an huyện Thanh Chương xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với số tiền 2.500.000đồng, đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt.

Các bị cáo Trần Đình N, Võ Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông bà nội, ngoại của các bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Trần Đình N, Võ Văn T đều có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Lê Văn N là người có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Hoàng Văn N, Lê Văn N có bố mẹ, ông bà là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo N ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

Các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Trần Đình N, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Võ Văn T và Lê Văn N đều làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ bài Tu lơ kho gồm có 36 quân bài; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.600.000 đồng (*Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Trần Đình N, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Võ Văn T và Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Đình N, Võ Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Đức H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Đức H; Nguyễn Xuân S; Hoàng Văn N; Lê Văn N .

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Trần Đình N, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Võ Văn T và Lê Văn N phạm tội “Đánh bạc”

-Xử phạt: Trần Đình N **08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng . Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Xử phạt: Võ Văn T **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng . Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách

nhệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Xử phạt: Phạm Đức H **06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến 19/10/2022 là 09 ngày, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Đức H.

-Xử phạt: Phạm Đức H **06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến 19/10/2022 là 09 ngày, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Đức H.

-Xử phạt: Lê Văn N **06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến 19/10/2022 là 09 ngày, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn N.

-Xử phạt: Nguyễn Xuân S **06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến 19/10/2022 là 09 ngày, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Xuân S.

-Xử phạt: Hoàng Văn N **06** (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến 19/10/2022 là 09 ngày, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Văn N.

Giao các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Phạm Đức H, Hoàng Văn N và Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ bài Tu lơ khơ có 36 quân bài đã qua sử dụng ; 01 chiếc nhựa màu đỏ trắng đã qua sử dụng. *(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)*

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.600.000 đồng *(Năm triệu, sáu trăm ngàn đồng)*. *(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 14/11/2022; Phiếu nhập kho ngày 14/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra*

Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Chương

3. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Phạm Đức H, Nguyễn Xuân S, Trần Đình N, Phạm Đức H, Hoàng Văn N, Võ Văn T và Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Các bị cáo;
- UBND xã TL. H T/Chương
(thay thông báo);
- UBND xã T. H T/Chương
(thay thông báo);
- Lưu HSVA, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

